

MARKET INSIGHTS REPORTS

26/12/2023

MÔ HÌNH THREE RISING VALLEYS (3RV) CHƯA
CÓ BREAK OUT XÁC NHẬN XU HƯỚNG



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao tăng nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đang vận động trung hạn theo mô hình Three Rising Valleys (3RV) từ ngày 1/11/2023 tới nay. Kháng cự của mô hình này là 1,134 điểm và nếu có Break out khỏi kháng cự thì mục tiêu giá tiếp theo là 1,245 điểm. Mốc 1,042 điểm sẽ là vùng xác định sự tồn tại của mô hình vẫn hiện hữu. (ii) Theo chu kỳ điều chỉnh theo mùa, thanh khoản cũng thường thu hẹp lại. (iii) Nguyên tắc kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ vẫn cần được lưu ý trong lúc này. (iii) Điểm sáng tích cực trong bối cảnh hiện nay là độ rộng phá đỉnh (1 tháng hoặc đỉnh 52 tuần...) đang tăng lên bao gồm các mã như CTD, VHM, IDC...Nhu vậy, chúng ta đang nói về một thị trường giá xuống với nhiều mã phá đỉnh. Đây không phải là trường hợp chúng ta thường thấy mà đó thường là hình ảnh thị trường tăng giá. (iv) Khối ngoại hôm nay gia tăng áp lực bán ròng với áp lực bán tập trung vào TCB, HPG, EIB...(Dường như đây là danh mục của Dragon Capital)...Tuy nhiên, họ cũng bắt đầu mua ròng lại một số mã cổ phiếu như DBC, VHC, FUEVFNVD...Về cơ bản tốc độ bán ròng không quá mạnh cũng khiến thị trường tiếp tục duy trì sắc xanh nhẹ...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 11 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, SSI, VHM, BVH, STB, MWG, GVR, FPT, HDB, MBB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 52% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Tiêu dùng của người dân Mỹ vẫn trên kênh tiêu dùng dài hạn;
- Chu kỳ điều chỉnh theo mùa TTCK năm bầu cử Tổng Thống tại Mỹ 1949 – 2022;
- Phân bổ hiệu suất sinh lời S&P 500 từ 1957 – 2023;

TTCK Mỹ: Dự báo các chỉ số tới nay các chỉ số sẽ giảm điểm nhẹ. *giao dịch theo xu hướng đi ngang tăng*
Chart Advisor / Focus on the Price

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	583
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	265
Số cổ phiếu giảm giá	216
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	102

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	236
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	94
Số cổ phiếu giảm giá	61
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	81

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	353
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	99
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	114

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	40,902.54	49,781.59	(8,879.05)
% KL toàn thị trường	6.34%	7.72%	
Giá trị	1,088,033	1,397,997	(309,964)
% GT toàn thị trường	7.38%	9.49%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	613.87	2,051.00	(1,437.13)
% KL toàn thị trường	6.34%	7.72%	
Giá trị	16,770	44,319	(27,549)
% GT toàn thị trường	1.39%	3.67%	

UPCOM

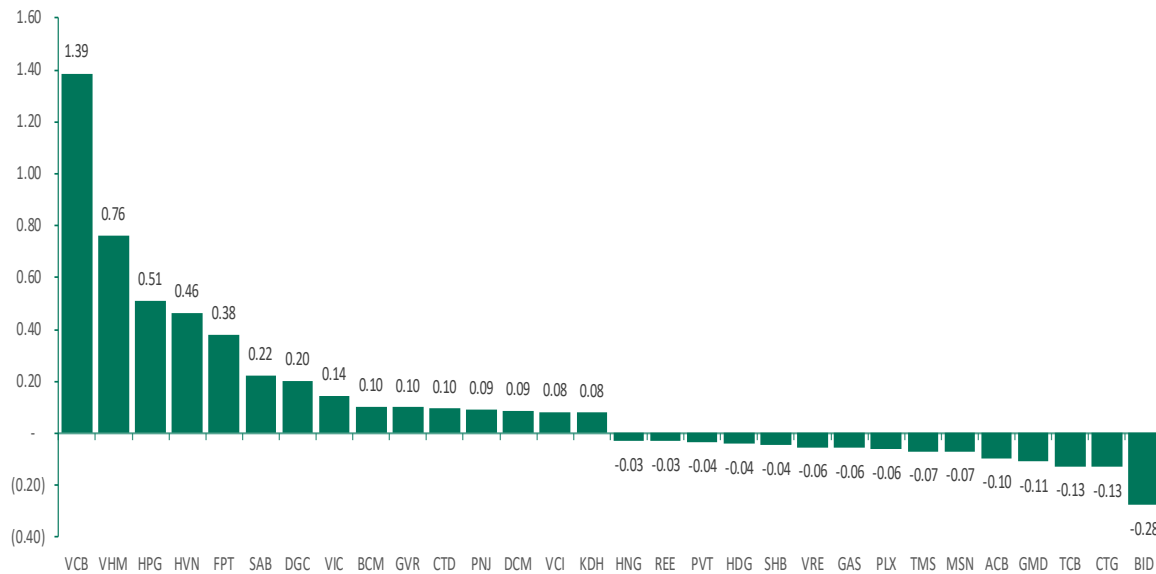
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	593.10	732.70	(139.60)
% KL toàn thị trường	0.84%	1.04%	
Giá trị	28,535	40,637	(12,102)
% GT toàn thị trường	1.97%	2.81%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

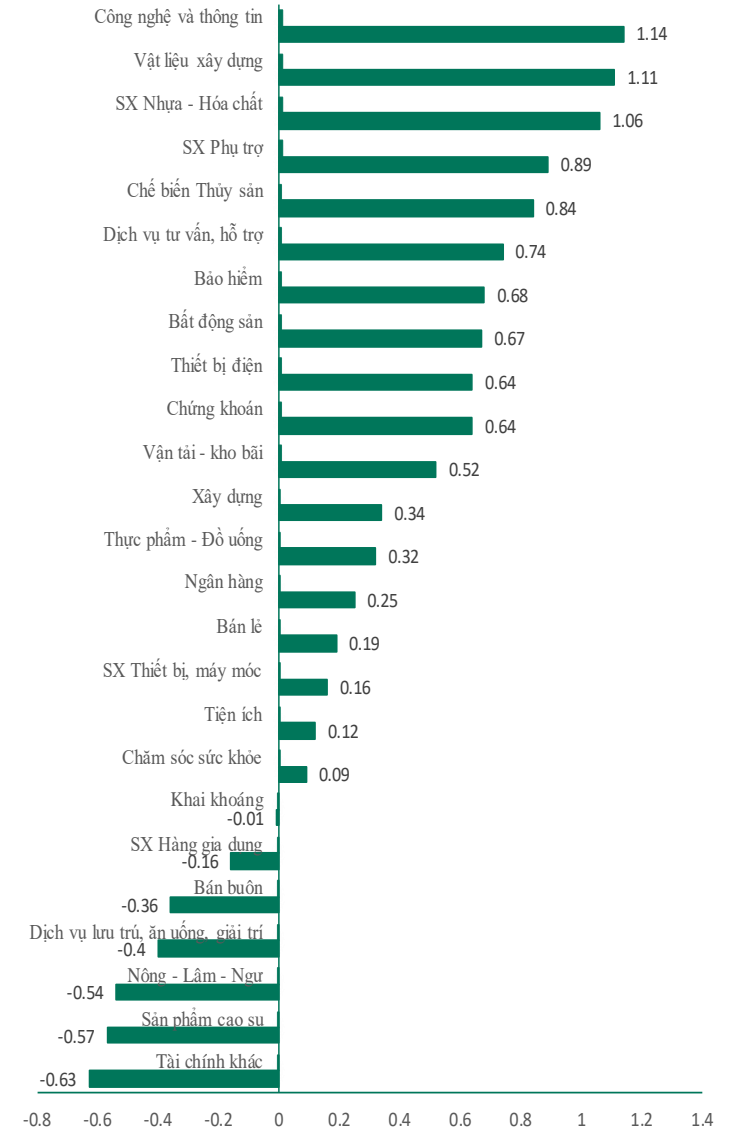
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	971,200	82,800	1,000 (1.22%)	14.22	2.91	5,821	462,777
2	BID	1,163,800	43,000	-200 (-0.46%)	13.76	2.06	3,125	245,119
3	VHM	10,394,700	41,900	700 (1.7%)	6.33	1.01	6,621	182,448
4	GAS	755,000	76,400	-100 (-0.13%)	9.99	2.80	7,649	175,471
5	VIC	1,763,700	43,550	150 (0.35%)	18.40	1.13	2,367	166,520
6	HPG	33,743,700	27,800	350 (1.28%)	19.15	1.62	1,452	161,651
7	VPB	8,402,900	18,500	0 (0%)	6.81	1.33	2,718	146,778
8	CTG	3,247,900	26,800	-100 (-0.37%)	7.68	1.18	3,491	143,916
9	VNM	1,975,400	68,000	100 (0.15%)	18.72	4.18	3,632	142,117
10	FPT	3,359,900	97,200	1,200 (1.25%)	21.95	4.35	4,429	123,441

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Mô hình Three Rising Valleys chưa có Break out xác nhận xu hướng

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.59 điểm (+ 0.41%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Công nghệ thông tin, vật liệu xây dựng, sản xuất nhựa hóa chất, sản xuất phụ trợ, chế biến thủy sản, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bảo hiểm, bất động sản, thiết bị điện... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, CMG, HPG, VGC, HSG, NKG, GVR, DCM, DPM, DGC, TLG, PLC, VHC, ASM, ANV, FMC, VNC, TV2, KPF, BVH, VNR, MIG, BIC, PTI, BMI, VHM, VIC, BCM, KDH, PDR, DXG, TCH, GEX... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp lại và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới trong 1 tuần qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đóng cửa thấp hơn mức cao nhất cho thấy kháng cự dải băng đang phát huy tác dụng. Có lẽ cổ phiếu cần điều chỉnh tích lũy thêm trước khi tăng trở lại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(ii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình thất chặt và đang có dấu hiệu đột phá cận trên với khối lượng đi trước – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Một Break out kháng cự 28 sẽ xác nhận xu hướng Rally – Base – Rally của HPG;
- ✓ Giá thép trên thị trường Trung Quốc liên tục tăng cho thấy tín hiệu ban đầu về khả năng giải cứu thành công của Chính phủ Trung Quốc với thị trường bất động sản (Theo tin tức từ Bloomberg) là thông tin hỗ trợ cho đà tăng giá của HPG;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo kênh tăng giá thiết lập từ 17/11/2023 trở lại đây cùng với phân kỳ dương âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá tôn mạ liên tục tăng sẽ hỗ trợ kết quả kinh doanh Q1/2024 của HSG (theo niên độ báo cáo tài chính của công ty);

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều tăng giá;
- ✓ Dải băng thu hẹp chưa hỗ trợ giá lên – Kháng cự là 21;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(v) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo kênh tăng giá thiết lập từ tháng 27/10/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(vi) MIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo Retest Trendline sau khi có Break out mô hình nêm tăng giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Khối ngoại mua ròng là nhân tố chính đẩy giá cổ phiếu đi lên;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(2) Tài chính khác, sản phẩm cao su, nông lâm ngư, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, bán buôn ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, DRC, HAG, HNG, VNG, DSN, PLX, DGW, PET... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kênh kháng cự trung hạn thiết lập bởi các đỉnh từ tháng 7/2023 trở lại đây – Việc điều chỉnh là tín hiệu thường thấy trong bối cảnh RSI(14) vào vùng quá mua;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(ii) HAG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ HAG đang trong vùng giá mục tiêu sóng 5 và đã hoàn thành giá mục tiêu. Vận động giá dường như trong quá trình tìm kiếm mẫu hình tạo đỉnh – Đây là khu vực bán;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao tăng nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đang vận động trung hạn theo mô hình Three Rising Valleys (3RV) từ ngày 1/11/2023 tới nay. Kháng cự của mô hình này là 1,134 điểm và nếu có Break out khỏi kháng cự thì mục tiêu giá tiếp theo là 1,245 điểm. Mốc 1,042 điểm sẽ là vùng xác định sự tồn tại của mô hình vẫn hiện hữu. (ii) Theo chu kỳ điều chỉnh theo mùa, thanh khoản cũng thường thu hẹp lại. (ii) Nguyên tắc kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ vẫn cần được lưu ý trong lúc này. (iii) Điểm sáng tích cực trong bối cảnh hiện nay là độ rộng phá đỉnh (1 tháng hoặc đỉnh 52 tuần...) đang tăng lên bao gồm các mã như CTD, VHM, IDC...Nhu vậy, chúng ta đang nói về một thị trường giá xuống với nhiều mã phá đỉnh. Đây không phải là trường hợp chúng ta thường thấy mà đó thường là hình ảnh thị trường tăng giá. (iv) Khối ngoại hôm nay gia tăng áp lực bán ròng với áp lực bán tập trung vào TCB, HPG, EIB...(Dường như đây là danh mục của Dragon Capital)...Tuy nhiên, họ cũng bắt đầu mua ròng lại một số mã cổ phiếu như DBC, VHC, FUEVFNVD...Về cơ bản tốc độ bán ròng không quá mạnh cũng khiến thị trường tiếp tục duy trì sắc xanh nhẹ...

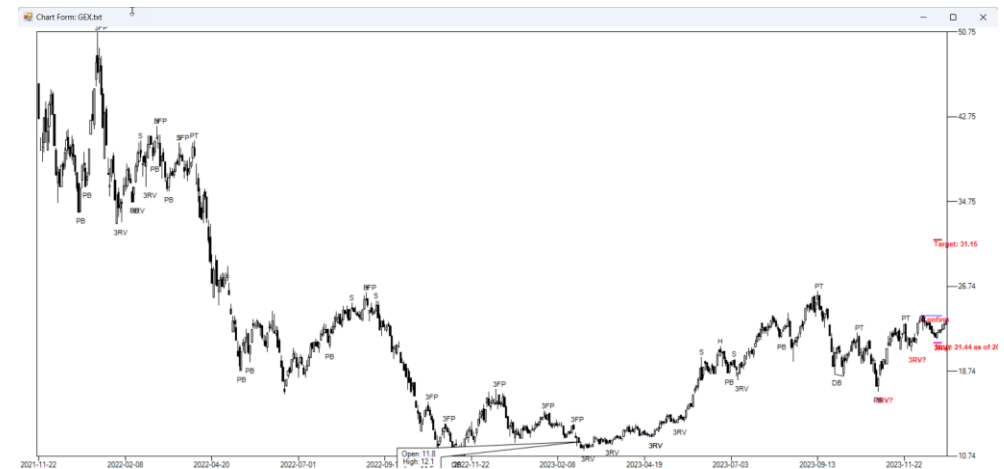
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 11 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, SSI, VHM, BVH, STB, MWG, GVR, FPT, HDB, MBB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 52% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index – Mô hình 3RV sẽ sớm xác nhận với Break out ?



Biểu đồ cổ phiếu GEX – Mô hình 3RV sẽ sớm xác nhận với Break out ?



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	488.07	487.22	488.92	NO	491.47	493.16	496.56	498.25	486.38	482.98	481.29	477.89
HNXINDEX	228.03	227.8	228.25	YES	228.93	229.39	230.29	230.75	227.57	226.67	226.21	225.31
UPINDEX	85.86	85.71	86.01	NO	86.46	86.75	87.35	87.64	85.57	84.97	84.68	84.08
VN30	1095.1	1093.9	1096.3	NO	1100.2	1102.9	1108	1110.7	1092.4	1087.3	1084.6	1079.5
VNINDEX	1099.8	1098.5	1101.1	NO	1105.1	1107.8	1113.1	1115.8	1097.1	1091.8	1089.1	1083.8
VNXALL	1796.7	1794.6	1798.8	NO	1805.1	1809.2	1817.6	1821.7	1792.6	1784.2	1780	1771.7
VN30F1M	1093.2	1092.5	1094	YES	1097.5	1100.2	1104.5	1107.2	1090.5	1086.2	1083.5	1079.2
VN30F1Q	1095.1	1093.7	1096.5	NO	1100.7	1103.5	1109.1	1111.9	1092.3	1086.7	1083.9	1078.3
VN30F2M	1097.5	1097.1	1098	YES	1102.8	1107.1	1112.4	1116.7	1093.2	1087.9	1083.6	1078.3
VN30F2Q	1093.9	1094.4	1093.5	YES	1097.9	1102.7	1106.7	1111.5	1089.1	1085.1	1080.3	1076.3
BCM	61.3	61.05	61.55	NO	62.3	62.8	63.8	64.3	60.8	59.8	59.3	58.3
ACB	23.18	23.15	23.22	NO	23.32	23.38	23.52	23.58	23.12	22.98	22.92	22.78
BID	41.53	41.4	41.67	NO	42.17	42.53	43.17	43.53	41.17	40.53	40.17	39.53
BVH	39.33	39.33	39.34	YES	39.47	39.58	39.72	39.83	39.22	39.08	38.97	38.83
CTG	26.47	26.42	26.51	NO	26.68	26.82	27.03	27.17	26.33	26.12	25.98	25.77
GAS	74.73	74.75	74.72	YES	75.07	75.43	75.77	76.13	74.37	74.03	73.67	73.33
FPT	94.73	94.55	94.92	NO	95.47	95.83	96.57	96.93	94.37	93.63	93.27	92.53
GVR	19.83	19.8	19.87	NO	20.02	20.13	20.32	20.43	19.72	19.53	19.42	19.23
HDB	18.65	18.6	18.7	NO	18.95	19.15	19.45	19.65	18.45	18.15	17.95	17.65
HPG	27.15	27.13	27.17	YES	27.35	27.5	27.7	27.85	27	26.8	26.65	26.45
MBB	18.1	18.08	18.13	NO	18.2	18.25	18.35	18.4	18.05	17.95	17.9	17.8
MSN	63.7	63.7	63.7	YES	64.4	65.1	65.8	66.5	63	62.3	61.6	60.9
MWG	42.4	42.28	42.53	NO	42.95	43.25	43.8	44.1	42.1	41.55	41.25	40.7
PLX	34.05	34.08	34.02	YES	34.1	34.2	34.25	34.35	33.95	33.9	33.8	33.75
POW	11.3	11.3	11.3	YES	11.35	11.4	11.45	11.5	11.25	11.2	11.15	11.1
SAB	61.9	61.85	61.95	YES	62.3	62.6	63	63.3	61.6	61.2	60.9	60.5
SHB	10.68	10.7	10.67	NO	10.72	10.78	10.82	10.88	10.62	10.58	10.52	10.48
SSB	22.55	22.53	22.58	NO	22.65	22.7	22.8	22.85	22.5	22.4	22.35	22.25
SSI	32.17	32.15	32.18	YES	32.33	32.47	32.63	32.77	32.03	31.87	31.73	31.57
STB	26.65	26.67	26.63	YES	26.8	27	27.15	27.35	26.45	26.3	26.1	25.95
TCB	30.48	30.4	30.57	NO	30.82	30.98	31.32	31.48	30.32	29.98	29.82	29.48
TPB	16.83	16.8	16.87	NO	16.97	17.03	17.17	17.23	16.77	16.63	16.57	16.43
VCB	80.73	80.65	80.82	NO	81.17	81.43	81.87	82.13	80.47	80.03	79.77	79.33
VHM	40.1	40.05	40.15	NO	40.55	40.9	41.35	41.7	39.75	39.3	38.95	38.5
VIB	18.72	18.7	18.73	YES	18.83	18.92	19.03	19.12	18.63	18.52	18.43	18.32
VIC	43.1	43.05	43.15	NO	43.4	43.6	43.9	44.1	42.9	42.6	42.4	42.1
VJC	105.13	105.05	105.22	YES	106.37	107.43	108.67	109.73	104.07	102.83	101.77	100.53
VPB	18.15	18.13	18.17	NO	18.3	18.4	18.55	18.65	18.05	17.9	17.8	17.65
VNM	67.97	68.05	67.88	NO	68.13	68.47	68.63	68.97	67.63	67.47	67.13	66.97
VRE	22.88	22.85	22.92	NO	23.07	23.18	23.37	23.48	22.77	22.58	22.47	22.28

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DBC	16,046,200	7,945,200	202	2.92
PNJ	3,601,600	750,760	480	4.48
HSL	2,270,800	497,570	456	6.48
NAB	1,493,300	556,500	268	5.41
APG	1,490,100	645,310	230.91	2.68
DRC	1,433,900	318,920	450	6.82
VDS	1,201,500	461,590	260	3.95
E1VFN30	1,123,800	312,810	359.26	0.16
ADG	886,300	3,970	22,325	2.11
DRI	770,400	135,390	569	5.63
FRT	704,300	290,910	242.1	0.39
SHI	606,300	220,780	275	-1.08
VAB	551,300	131,720	419	4.55
ACV	412,400	130,010	317	-1.28
L18	384,600	26,520	1,450	9.95
TKG	371,500	169,410	219.29	-1.43
ICF	337,500	21,190	1,593	13.04
VTO	298,800	132,290	226	1.28
MIG	281,100	75,910	370	2.21
BMI	239,400	105,020	228	0.71
EVE	143,300	70,910	202.09	1.36
SED	142,300	8,050	1,768	0
MCO	78,000	37,130	210	0
HMC	73,000	14,920	489	3.81
TS3	56,600	16,040	353	0
TFC	52,000	19,260	269.99	-2.5
PGB	50,500	25,180	201	8.49
PSW	48,500	22,080	220	1.27
HAF	45,000	2,910	1,546	12.64
DS3	44,100	4,190	1,053	-3.77
RGC	40,800	8,030	508	-2.33
PGV	39,400	14,910	264	0.42
BTS	36,300	7,170	506	0
IDV	35,900	9,550	376	1.63
VFG	34,600	1,820	1,901	0
MGC	34,200	13,340	256	0
VNG	34,200	9,380	365	3.19
SEA	34,000	10,590	321	0
HMH	28,300	9,460	299	0
BLF	26,300	4,600	572	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: DBC, PNJ... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-Dec	PNJ	Mua	≤ 84.5	10% -20%	Mua khi cổ phiếu Retest lại Trendline tương ứng với hỗ trợ quanh vùng 82
22-Dec	PCI	Mua	≤ 29	10% -20%	Mô hình thắt chặt có Break out/KQKD Q4/2023 dự kiến khả quan với sự đóng góp lợi nhuận tới từ Tân Phát
22-Dec	DBC	Mua	≤ 27.5	10% -20%	Mua khi cổ phiếu Retest lại Trendline tương ứng với hỗ trợ quanh vùng 26/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,080 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,134 điểm;
- Chúng ta cần lưu ý mốc hỗ trợ theo khung như chúng tôi chia sẻ là 1,080 – 1,134 điểm. Kháng cự là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ
- Chúng tôi thấy độ rộng phá đỉnh của thị trường đang tăng mạnh với CTD, VHM, IDC..

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 25/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.895 VND/USD, giảm 20 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.039 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.340 VND/USD, tăng 05 đồng so với phiên 22/12. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở chiều mua vào và 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.700 VND/USD và 24.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 25/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,34 – 0,92 đpt ở tất cả kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,80%; 1W 1,60%; 2W 1,76% và 1M 1,94%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và đi ngang ở các kỳ hạn 2W và 1M; giao dịch tại: ON 5,08%; 1W 5,18%; 2W 5,28%, 1M 5,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 5Y và 7Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,56%; 5Y 1,56%; 7Y 1,90%; 10Y 2,21%; 15Y 2,39%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn tăng lên thành 14 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Tiêu dùng của người dân Mỹ vẫn trên kênh tiêu dùng dài hạn (Xu hướng tích cực)

Consumer spending still running above trend

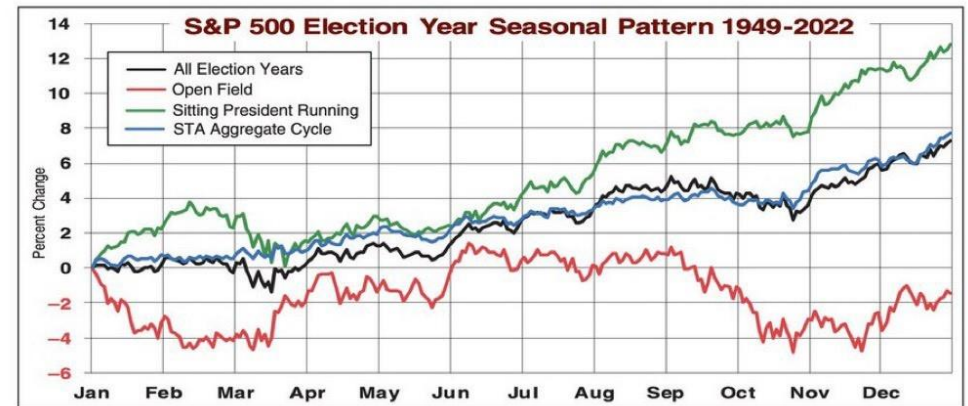
Real Personal Consumption Expenditures
(Jan 2018 - Nov 2023)



Data source: Carson Investment Research, FRED 12/22/2023

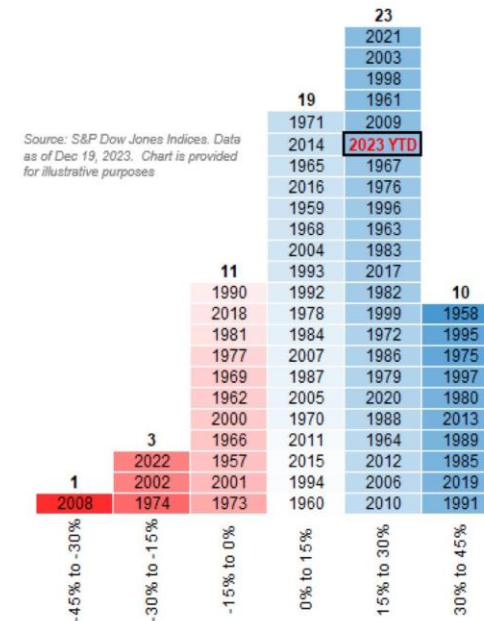
Dashed line shows the 2018-2019 trend

Chu kỳ điều chỉnh theo mùa TTCK năm bầu cử Tổng Thống tại Mỹ 1949 - 2022



Phân bố hiệu suất sinh lời S&P 500 từ 1957 - 2023

Distribution of S&P 500 Annual Total Returns (1957 - 2023)

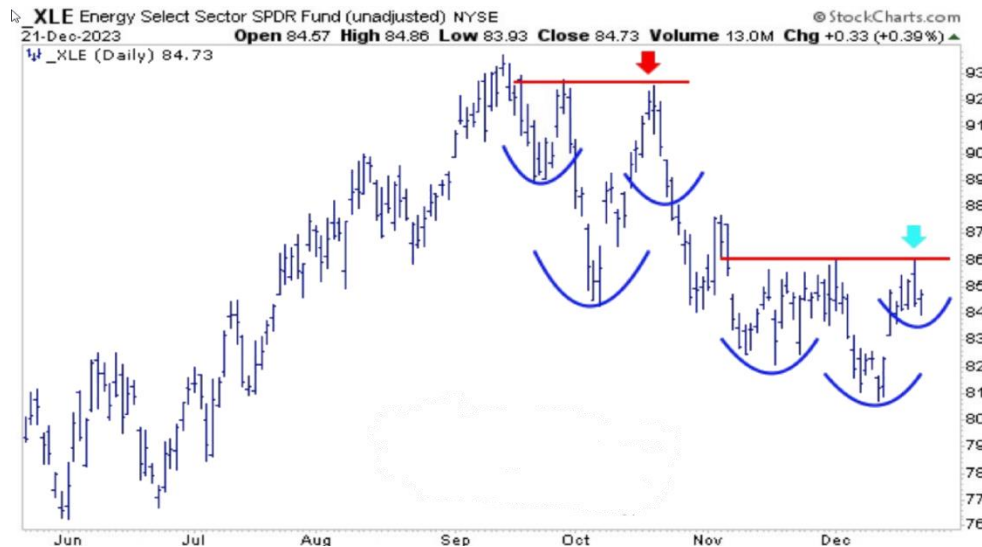


TTCK MỸ: Thị trường chứng khoán Mỹ vào giai đoạn đi ngang với thanh khoản thấp

S&P 500 đang có mẫu hình phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều ở đỉnh ?



Cổ phiếu năng lượng đang thiết lập mẫu hình tiêu cực như giai đoạn tháng 10 ?



Lạm phát ưa thích của FED tiếp tục giảm mạnh



TESLA sẽ điều chỉnh kiểm tra lại kênh giá vừa phá (Mô hình Trendline Retest)



Kết luận: Dự báo các chỉ số tối nay các chỉ số sẽ giao dịch theo xu hướng đi ngang tăng giảm điểm nhẹ.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769